



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ  
Tòa Thánh Tây Ninh



## BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

### TIN SAN JOSE - CALIFORNIA

Tây Ninh Đồng Hương Hội & Liên Trường Tây Ninh Bắc California sẽ Tổ Chức **PICNIC HÈ 2019** tại địa điểm Emma Prush Farm Park Multicultural Center, số 647 S. King Road, San Jose, CA 95116 vào ngày Chủ Nhật 18-8-2019 từ 10.00 AM đến 3.00 PM  
Sau đây là Thư Mời của Hội.

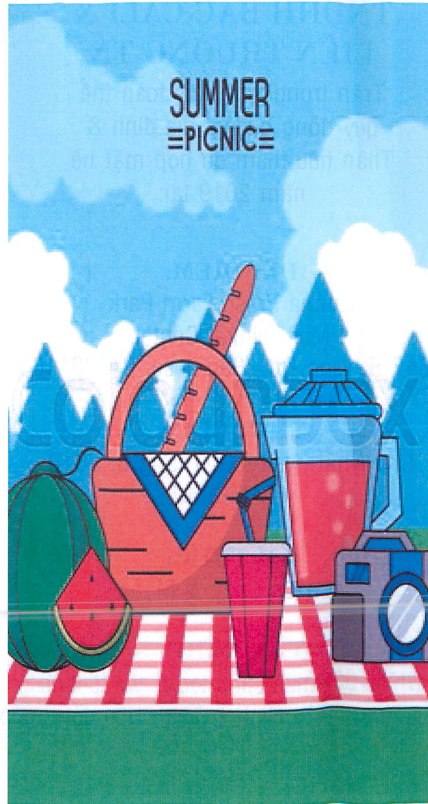
*Mùa Hè Vui Tươi  
& Hạnh Phúc*



Ban Chấp Hành  
Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Bắc California và  
Liên Trường Tây Ninh Bắc Cali

Kính Chúc  
Quý Đồng Hương  
Một Mùa Hè vui khỏe &  
hạnh phúc bên gia đình  
và những người thân yêu.

### TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI & LIÊN TRƯỜNG TN BẮC CALI

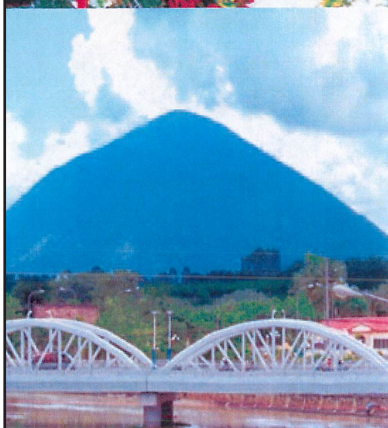


### TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI & LIÊN TRƯỜNG TN BẮC CALI

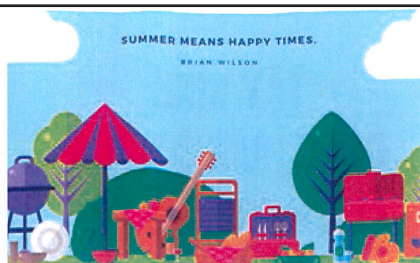


### THƯ MỜI THAM DỰ PICNIC HÈ 2019

**TÂY NINH  
ĐỒNG HƯƠNG HỘI  
BẮC CALI &  
LIÊN TRƯỜNG TN  
BẮC CALI**



**THIỆP MỜI  
THAM DỰ PICNIC HÈ  
2019**



**BAN CHẤP HÀNH  
TNDHH BẮC CALI &  
LIÊN TRƯỜNG TN**

Trân trọng kính mời toàn thể  
quý đồng hương, gia đình &  
Thân hữu tham dự họp mặt hè  
năm 2019 tại:

**ĐỊA ĐIỂM:**

Emma Prush Farm Park  
Multicultural Center  
647 S. King Rd., San Jose, CA 96116

**THỜI GIAN:**

Chủ Nhật, Ngày 18 Tháng 8, 2019  
10AM-3PM

**ẨM THỰC:**

Có ăn Chay & Mặn

**VĂN NGHỆ:**

Nhiều tiết mục chọn lọc & vui tươi do  
Đồng Hương Tây Ninh & Thân Hữu đóng góp

**LIÊN LAC VỚI BAN TỔ CHỨC**

1/ TRƯƠNG THỊ VÂN LAN  
Phone: (408) 990-5345.

2/ LƯU HỮU HẠNH  
Phone: (408) 991-3377

3/ BS TRẦN MINH KHIẾT  
Phone: (408) 205-6379

4/ DUY VĂN  
Phone: (408) 759-9339

5/ NGUYỄN ĐĂNG KHÍCH  
Phone: (408) 823-6044

**GHI DANH THAM DỰ:**

Để giúp BTC hoàn thành chu đáo cho  
buổi tiệc, xin Quý Vị vui lòng ghi danh  
tham dự càng sớm càng tốt.  
Chân Thành Cảm Tạ.

**Ngân phiếu ủng hộ xin ghi:  
"Tây Ninh Đồng Hương Hội  
Bắc California" và gửi về địa chỉ  
trước ngày 8 tháng 8, 2019:**

**45 Via De Guadalupe,  
San Jose, CA 95116**

Trân Trọng Kính Mời

**TRƯƠNG T. VÂN LAN**  
Hội Trưởng TNDHH

**LƯU HỮU HẠNH**  
Hội Trưởng Liên Trường TN

**Một câu chuyện xúc động:**

**CẬU BÉ MUỐN MUA THƯỢNG ĐẾ**

Vào thế kỷ 20, tại một thành phố nhỏ ở phía Tây nước Mỹ, một cậu bé khoảng 10 tuổi cầm trong tay đồng 1 đô la đi đến từng cửa hàng ở ven đường và hỏi rằng: “Xin hỏi, ở đây có bán Thượng Đế không ạ?”.

Các chủ cửa hàng hoặc nói không có, hoặc cho là cậu bé đến phá phách bèn đuổi đi nhanh ngay. Mãi đến khi trời sắp tối, cậu bé vẫn cố gắng đi đến hỏi cửa hàng thứ 69: “Xin hỏi, ở đây có bán Thượng Đế không ạ?”.

Ông chủ là một bác khoảng 60 tuổi, tóc đã bạc trắng, nét mặt rất ôn hòa, ông mỉm cười hỏi cậu bé: “Cháu bé này, cháu hãy cho ta biết, cháu muốn mua Thượng Đế để làm gì?”.

Có người trả lời mình nên cậu bé cảm động rơi nước mắt, cậu nói với ông chủ rằng cha mẹ của cậu

qua đời từ sớm, bây giờ chú đang nuôi cậu. Người chú làm việc ở công trường xây dựng, vài ngày trước bị ngã khỏi giàn giáo, đến nay vẫn còn hôn mê chưa tỉnh lại. Bác sĩ nói, chỉ có Thượng Đế mới có thể giúp được ông ấy. Cậu bé nghĩ rằng nhất định Thượng Đế là một cái gì đó vô cùng kỳ diệu.

“Cháu phải mua Thượng Đế về cho chú của cháu ăn thì vết thương sẽ khỏi”.

Nghe xong những lời cậu bé nói, mắt ông chủ cũng rom róm nước mắt, ông hỏi: “Cháu có bao nhiêu tiền?”

- “Dạ một (1) đô la ạ!”

- “Cháu bé, thật may cho cháu; giá của Thượng Đế cũng vừa vặn 1 đô la”.

Ông chủ nhận lấy đồng xu trong tay cậu bé, lấy một chai nước có dòng chữ “Nụ hôn của Thượng Đế” trên kệ xuống và nói:

- “Cháu bé, cháu cầm lấy đi này, chú của cháu uống xong bình ‘Thượng Đế’ này thì sẽ khỏe lại thôi”.

Cậu bé vô cùng sung sướng hạnh phúc ôm chặt lấy chai nước trong lòng, vui mừng chạy đến bệnh viện. Khi vào đến phòng cấp cứu bệnh viện, cậu bé reo lên: “Chú ơi, cháu đã mua Thượng Đế về rồi, chú mau khỏe lại chú nhé!”.

Ngày hôm sau, một nhóm các chuyên gia y học hàng đầu trên thế giới đã bay đến thành phố nhỏ này, đến bệnh viện nơi chú của cậu bé đang nằm và tiến hành hội chẩn. Không bao lâu sau, chú của cậu bé đã được cứu, từ từ khỏe lại.

Khi chú của cậu bé xuất viện, nhìn thấy hóa đơn tiền viện phí thì suýt chút nữa ngất đi. Thế nhưng, một tin tức từ phương xa đã hóa giải lo lắng của anh, được biết một người có tên là Bondi đã giúp anh trả hết tiền viện phí, nhóm bác sĩ cũng là do ông Bondi gửi đến.

Sau này, người chú mới biết được ông Bondi là một tỷ phú, cửa hàng tạp hóa nơi mà cậu bé đến mua “Thượng Đế” thuộc sở hữu của ông ấy, khi rảnh rỗi ông thường đến đó để giết thời gian. Và nhờ vậy mà may mắn gặp cậu gặp được ông.

Chú của cậu bé vô cùng xúc động, anh tập tức cùng cậu bé đến cảm ơn. Nhân viên cửa hàng nói với hai chú cháu rằng ông chủ đã đi du lịch rồi, bảo họ không cần bận lòng và trao cho người chú lá thư do chính ông Bondi viết.

Trong thư có hàng chữ viết rằng: “Chàng trai, cậu không cần phải cảm ơn tôi; cháu của cậu đã trả hết mọi thứ rồi. Điều tôi muốn nói đó là cậu có được cháu bé quả thật là cậu quá may mắn đấy. Để cứu cậu, cháu bé đã cầm 1 đô la đi khắp nơi để mua Thượng Đế.... Hãy cảm ơn Thượng Đế, chính Người đã cứu cậu. Nhưng nhất định cậu phải luôn ghi nhớ rằng Thượng Đế thật sự chính là tình yêu thương của con người!”.

Câu chuyện chưa kết thúc ở đây. Sau này, khi lớn lên, cậu bé thi vào trường y. Để cảm ơn tỷ phú Bondi từng cứu chú mình cũng như để giúp nhiều người bị thương khác, cậu bé đã phát minh ra băng dán cá nhân và đặt tên là Bondi.

**\* Tài liệu do Thanh Trúc sưu tầm và biên dịch. Hùng Đỗ chuyển.**

## Vu Lan và Mùa Báo Hiếu (HT. Lê Quan Liêm) <sup>1</sup>

Lễ Vu Lan có từ thời Đức Phật Thích ca, còn hiện hữu tại thế giới vô thường này. Do sự tích Bồ Tát Mục Kiền Liên dùng thần thông đi xuống tận Địa ngục dâng cơm cho mẹ là bà Thanh Đề bị thất bại.

### I. Bà Thanh Đề

Bà Thanh Đề, là vợ của một vị viên ngoại (nghệp chủ) giàu có lớn đương thời. Chồng mất sớm, bà ở vậy nuôi con, không tái giá. Con bà là Mục Kiền Liên, chuyên tâm tu hành, sau này trở thành Đệ nhị đệ tử trong số Thập Đại đệ tử của Đức Phật, thần thông đệ nhất là Bồ Tát Mục Kiền Liên. Còn bà Thanh Đề về già, cũng là một cư sĩ tại gia, chuyên trì tụng kinh kệ thường tới lui các chùa, lễ lạy Phật và trai tăng, chuyên hành hạnh bố thí.

Tương truyền rằng, một hôm, tự tay bà Thanh Đề đã lột từng hạt thóc, được thành ba chung gạo. Bà mới đem ba chung gạo này tới chùa làm lễ phẩm cúng dường Phật. Bà tự cho ba chung gạo của bà là một lễ phẩm quý giá. Vì tự bà đã bỏ nhiều công sức và thời giờ quý báu để thực hiện nên công tác này. Nhưng khi bà mang ba chung gạo tới chùa để dâng cúng Phật, thì bà được tiếp nhận bằng một thất vọng ê chề trái ngược hẳn với ý nghĩ của bà đã có. Vì khi các Tăng Ni trong chùa được biết lễ phẩm cúng phật của bà duy nhất chỉ có ba chung gạo, thì thái độ tiếp đãi của các Tăng Ni đối với bà hoàn toàn khác hẳn. Thay vì ân cần, vồn vã, trở thành thờ ơ lạnh nhạt buồn bã.

Bà Thanh Đề vốn là một cư sĩ nhiều năm nhưng bà chưa đạt tới cái tâm vô chấp. Bà còn “chấp ngã” nặng nề. Chấp ngã nghĩa là còn thấy cái thân này vốn có thật. Ai chạm đến cái thân này (tức cái tôi của mình) thì lo bảo vệ nó, nên giận, nên hờn. Còn thấy cái tâm này vốn thật có, ai chạm đến cái tâm này thì lo “tự ái, cố chấp” nên buồn mãi, ghét mãi không thôi. Nhưng thân này vốn không thật có, nay còn mai mất. Và tâm này vốn không thật có, nay vui, mai buồn. Nên khi đã bước vào con đường Đạo, theo luật vô thường dạy tâm và thân này không thật có, nên buông bỏ tự ái và cố chấp. Nên sống bằng cái tâm “từ bi hỉ xả”, để giải thoát hết phiền não và khổ đau, để thân và tâm được an vui và nhẹ nhàng. Bà Thanh Đề, thấy các Tăng Ni trong chùa đối đãi với bà như vậy nên Bà cảm thấy giận, buồn và ghét các Tăng Ni. Giận, buồn và ghét lâu ngày trở thành oán và thù. nên bà rấp tâm trả oán.

Một hôm, bà sắm sẵn một số lượng thật nhiều bánh ích có nhân bằng thịt chó, bà chuyên chở số bánh này tới chùa để cúng dường Tăng Ni. Vì số lượng bánh nhiều, nên thái độ của các Tăng Ni đối với bà khác hẳn. Họ tỏ rõ sự ân cần, vồn vã và vui vẻ hiện lên từng khuôn mặt. Họ lãnh thọ hết số lượng bánh ích có nhân bằng thịt chó của bà mang tới. Nhưng vị Sư chủ, trụ trì ngôi chùa này là một vị cao tăng, một vị Thiên Sư, đạo cao, đức trọng. Ngài biết rõ thâm ý và hành động của bà Thanh Đề nên Ngài ngăn cấm các Tăng Ni trong chùa không cho họ thọ dụng số lượng

1-Bài này đăng trong Tập San Thế Đạo số 9 phát hành tháng 9 năm 2000.

bánh ịch này. Ngài bảo họ mang hết số lượng bánh ịch của bà Thanh Đề đem tới bỏ ngoài mương độn (nơi đổ rác). Tương truyền rằng, chỗ mương độn, nơi bỏ số lượng bánh ịch này, về sau mọc lên năm loại rau cay như hành, hẹ, tỏi, nén và rau răm; là loại rau có tính kích dục nên ở các nhà chùa, cho tới ngày nay, các vị Tăng Ni, đều cử ăn năm loại rau cay này. Về sau, vì tâm địa sâu độc, bà Thanh Đề chết, luân hồi vào ba đường dữ (đọa tam đồ bất năng thoát tục), đầu thai làm Ngạ Quỷ (loài quỷ đói), dưới Địa ngục <sup>2</sup>.

## **(II. Bồ Tát Mục Kiều Liên cứu mẹ.**

Bồ Tát Mục Kiều Liên là con trai của bà Thanh Đề, tên thật là La Bốc. Cha mất sớm, sống với mẹ. Ông là người thông minh, tánh tình hiền hòa. Lớn lên, xin mẹ xuất gia, đi tu. Ông trở thành bạn đồng tu với Bồ Tát Xá Lợi Phất. Bồ tát Xá Lợi Phất cũng là người cực kỳ thông minh. Về sau, mỗi người đều lãnh đạo một số đông đệ tử đi theo hai ông tu học. Hai ông đi tu trước khi Đức Phật Thích Ca ra đời khá lâu.

Mục Kiều Liên và Xá Lợi Phất nghe Đức Phật ra đời thuyết pháp độ sinh, hai ông rủ nhau đến nghe Phật thuyết pháp. Sau khi nghe Phật thuyết pháp, hai ông đều đồng ý với nhau rằng, đây quả là một vị Phật vĩ đại, giảng trần thuyết pháp, giảng dạy chơn lý vi diệu thâm thâm. Chơn lý này có quyền năng đưa chúng sanh ra khỏi phiền não và khổ đau, đi tới bờ giác ngộ và giải thoát. Sau khi nghe Phật thuyết pháp lần đầu, ngài Xá Lợi Phất liền phát biểu “những lời Phật thuyết thì có giá trị như vàng như ngọc. Những gì chúng tôi học lâu nay thì giống như cát như đá”. Rồi sau đó hai ông Xá Lợi Phất và Mục Kiều Liên, hẹn nhau cùng dẫn hết chúng đệ tử của mình, đến xin quy y Phật. Về sau, Ngài Xá Lợi Phất trở thành Đệ Nhất Đại đệ tử, nổi tiếng là bậc trí huệ đệ nhất. Còn Ngài Mục Kiều Liên trở thành Đệ Nhị Đại đệ tử, nổi tiếng là bậc thần thông đệ nhất, trong hàng Thập Đại đệ tử của Đức Phật <sup>3</sup>.

Bồ tát Mục Kiều Liên, biết mẹ mình, là bà Thanh Đề, đã từ trần, và bị đầu thai vào ba đường dữ đáng làm loài Ngạ Quỷ dưới địa ngục nên Ngài xin Đức Phật đi xuống địa ngục để thăm mẹ. Ngài dùng thần thông, mang cơm xuống địa ngục thăm mẹ và dâng cơm cho mẹ. Khi bà Thanh Đề nhìn thấy Bồ Tát Mục Kiều Liên, người con đạo hạnh và hiếu thảo của mình xuống tới địa ngục thăm mình, và dâng cơm cho mình thì lòng bà vui mừng khôn xiết và đồng thời tâm bà lúc bấy giờ vô cùng hối hận về những hành động vô cùng độc ác của bà khi bà còn sống ở cõi trần gian. Nhìn thấy bát cơm của con, cơm đói cùng cực của bà nổi lên, hành hạ bà dữ dội hơn. Nhưng khi bà nuốt cơm vào cổ họng, thì những miếng cơm liền biến thành những quả cầu gai bằng sắt đang cháy đỏ. Bà nuốt tới đâu thì cổ họng bà bị thiêu đốt và gai nhọn cào xé tới đó, còn cơm thì không sao tới được bụng. Cái bụng to đang bị cơn đói hành hạ. Nhưng vì cơn đói hành hạ nên bà

---

2- Ngạ quỷ là loài quỷ đói, bụng to như trống chầu, cổ họng thì nhỏ như thân kim. Đói thì nhiều, mà thức ăn thì nuốt vô được rất ít, nên cam chịu nỗi khổ của cơn đói hành hạ triền miên.

### **3- Mười hai đại đệ tử của Đức Phật:**

1- Xá Lợi Phất, Trí huệ Đệ nhất 2- Mục Kiều Liên, Thần thông đệ nhất 3- Phú Lô Na, Thuyết pháp Đệ nhất 4- Tu Bồ đề, Giải không Đệ nhất 5- Ca Chiên diên, Luận nghị đệ nhất 6- Đại Ca Diếp, Đầu Đà Đệ nhất 7- A Nan Luật, Thiên Nhân Đệ nhất 8- Ưu Bà Ly, Trì Giới đệ nhất 9- A Nan Đà, Đa Văn Đệ nhất 10- La Hưu La, Mật Hạnh Đệ nhất.

lại thêm cơm và cứ tiếp tục nuốt cơm, nên bà cứ tiếp tục bị sự thiêu đốt và cào xé rách nát cổ họng bằng những quả cầu gai bằng sắt đang cháy đỏ. Không còn sự đau khổ nào hơn, chính tâm địa độc ác của bà ngày xưa đang hành hạ bà bây giờ.

Với quyền năng có thần thông đệ nhất của Bồ tát Mục Kiều Liên, nhưng Ngài nhìn thấy tình huống khổ đau cùng cực của mẹ mình như vậy, Bồ Tát cũng đành bó tay, ôm mẹ mà khóc. Rồi Ngài từ giả mẹ trở về cõi dương trần. Ngài mới bạch tự sự nỗi niềm của mẹ Ngài như vậy với Phật và khẩn cầu Phật mở lòng Từ Bi ra tay cứu độ mẹ Ngài.

Phật dạy rằng “Mẹ ông khi còn sống tại dương trần đã phạm những tội ác quá nặng, có chủ tâm làm hại những người tu hành, ta đây cũng đành chịu thôi. Nhưng ta có cách chỉ cho ông, nếu ông làm y theo thì sẽ cứu mẹ ông ra khỏi kiếp Ngạ Quỷ và sau đó tiếp tục tu hành sẽ đạt quả giải thoát. Vậy kể từ bây giờ, ông nhất mực tịnh tâm, dùng thần thông của ông, nhìn thấu suốt khắp tất cả những nơi hang sâu, thâm sơn, cùng cốc để tìm kiếm những vị thiền sư, cao tăng đạo cao đức trọng. Rồi ông thỉnh họ về đây. rồi ông thực hiện một cuộc trai tăng, thật ân cần với họ. Rồi ông khẩn cầu họ, nhất tâm và chí thành chú nguyện, cộng với nguyện lực của chính ông và sự sám hối rất ráo của mẹ ông, để cầu xin cho mẹ ông ra khỏi kiếp Ngạ Quỷ và đưa bà về nơi Côn Lôn Sơn, để bà ở đó tiếp tục tu hành cho tới ngày giải thoát”. Bồ tát Mục Kiều Liên làm đúng theo lời Phật dạy và kết quả cũng đúng như lời Phật đã chỉ. Bồ Tát Mục Kiều Liên đã cứu được mẹ.

### **III. Sự tích Lễ Vu Lan và mùa báo hiếu.**

Từ sự tích Bồ Tát Mục Kiều Liên cứu được mẹ trên đây được truyền tụng trong nhân gian, khắp các nước Á châu. Nên mỗi năm vào ngày Rằm Trung Ngươn 15-7-Âm lịch, hầu hết các gia đình của các dân tộc thuộc Á châu, đều lấy ngày này làm ngày lễ Báo Hiếu cho Tổ Phụ, Ông bà và Cha Mẹ đã quá vãng. Ngày Rằm Trung Ngươn 15-7 Âm lịch, được gọi là ngày “Lễ Vu Lan”. Tháng bảy Âm lịch được gọi là “Mùa Báo Hiếu”. Người ta có thể tự làm lễ cầu nguyện tại nhà, nếu ở nhà có bàn thờ Phật hoặc bàn thờ Chí Tôn. Hoặc họ lập danh sách của Tổ phụ, Ông Bà, Cha Mẹ và người thân, đưa tới nhà Chùa, Tòa Thánh, Thánh Thất hoặc Thánh Tịnh để nhờ ở đây dâng sớ với sự công hợp nguyện lực của bốn đạo cầu xin cho vong linh của ông bà, tổ phụ, cha mẹ và người thân được siêu thăng về cõi tịnh độ.

Vì truyền thống của người Á châu, đều tôn trọng Đạo lý của Tam Giáo: Phật, Lão, Khổng mà Phật giáo, Lão giáo và Khổng giáo đều dạy rằng, trong tất cả hành vi đạo đức của con người phải lấy hiếu hạnh đối với cha mẹ làm gốc.

Trong Phật giáo, Phật dạy “Vạn hạnh dĩ hiếu di tiên” (nghĩa là trong mọi hành vi đạo đức phải lấy hành vi hiếu thảo với cha mẹ làm đầu). Trong Nho giáo, Đức Khổng Tử dạy “Dĩ ái tử sự thân, tột hiếu” (nghĩa là hãy thương yêu cha mẹ y như thương yêu con mình, thì mới trọn hiếu) vì hầu như tất cả con người đều dành sự thương yêu, hy sinh và bảo bọc cho con mình lên hàng đầu. Con là tất cả. Nho giáo còn dạy “Hiếu thuận hườn sanh hiếu thuận tử. Ngõ nghịch hườn sanh ngõ nghịch nhi” (nghĩa là muốn con đáp trả hiếu thảo lại cho mình sau này, thì bây giờ mình phải hiếu thảo với cha mẹ mình trước. Còn bây giờ mình không hiếu thảo với cha mẹ mình thì

sau này, con sẽ không hiếu thảo trả lại cho mình y như vậy. Đúng theo sự công bằng của luật nhân quả).

Kinh Nho giáo của Đạo Cao Đài có câu “Khai nhưn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu” (nghĩa là muốn mở tâm vào đường Đạo, phải lấy sự hiếu thảo với cha mẹ làm điều ưu tiên). Bởi vậy cho nên, tại mặt tiền Đền thờ Phật Mẫu, tại Tòa Thánh Tây Ninh có vẽ vào tường 24 bức tranh, sự tích Nhị Thập Tứ Hiếu. Và tại hậu điện của Đền thờ Phật Mẫu, Tòa Thánh Tây Ninh cũng có 24 bức tranh, sự tích Nhị Thập Tứ Hiếu, được lồng trong khung kính treo trên tường, để vạn linh sanh chúng suy ngẫm.

Xin trích dẫn, gửi tới quý vị một vài sự tích Nhị Thập Tứ Hiếu như sau.

Phần thi văn mở đầu:

Người tai mắt đứng trong Trời Đất,  
Ai là không cha mẹ sanh thành.  
Gương theo Đất nghĩa Trời kinh<sup>4</sup>,  
Ở sao cho xứng chút tình làm con.  
Chữ hiếu niệm cho tròn một tiết,  
Thời suy ra trăm nét đều nên.  
Chẳng xem thuở trước Thánh Hiền,  
Thảo hai mươi bốn thơm ngàn muôn thu.

## Phần sự tích:

### 1. Quách Cự:

Quách Cự tự là Văn Cứ sanh vào đời nhà Hán, nhà rất nghèo, mồ côi cha, phụng dưỡng mẹ rất hiếu thảo. Quách Cự lấy vợ, sanh được một đứa con trai lên 3 tuổi. Khi đến bữa ăn, Quách Cự thường thấy mẹ mình nhin bớt phần cơm, sốt qua cho con mình. Nên mẹ mình bị thiếu ăn, lần lần sức khỏe sa sút.

Quách Cự mới bàn với vợ, vợ chồng mình đương thời còn sanh để được. Mẹ già thì chỉ có một lần. Mình đã chẳng phụng dưỡng mẹ đầy đủ, mà lại để cho con mình chia bớt phần cơm của mẹ, thì không phải. Bàn nhau như vậy rồi, hai vợ chồng Quách Cự ra sau nhà đào một cái hố chôn con. Khi đào xuống hố sâu độ một thước, thì gặp một cái hủ, trên nắp hủ có viết hàng chữ “Thiên tứ huỳnh kim Quách Cự hiếu tử”. Nghĩa là Trời ban vàng ròng cho người con hiếu tử Quách Cự. Quan chẳng đặng đoạt, dân chẳng đặng lấy.

Hai vợ chồng Quách Cự vô cùng mừng rỡ, nhờ có vàng mà đời sống gia đình Quách Cự được sung túc, lo phụng dưỡng mẹ già cho thỏa lòng hiếu đạo.

### 2. Ngô Mạnh.

Ngô Mạnh, sanh vào đời nhà Tấn, mới 8 tuổi đã biết hiếu thảo với cha mẹ. Nhà Ngô Mạnh rất nghèo, không có tiền mua muối. Đêm hè nóng bức, muỗi bay tiếng nghe vo vo, Ngô Mạnh sợ cha mẹ ngũ bị muỗi đốt, nhưng lại không dám đập muỗi, vì sợ nghe tiếng động, cha mẹ thức

4-Trời kinh: Cha, Đất nghĩa: Mẹ

giác. Nên Ngô Mạnh liền cởi trần ra, nằm phía ngoài để muỗi đốt một mình anh cho no, sẽ không bay vào đốt cha mẹ anh đang ngủ phía trong.

### **3. Hoàng Hương.**

Hoàng Hương, tự là Văn Cường, người đời Hậu Hán, mới 9 tuổi, thì mẹ anh mất. Hoàng Hương thương nhớ mẹ vô hạn. Hoàng Hương cũng thờ cha rất mực cung kính thức khuya dậy sớm hầu cha, không dám xao lãng.

Vào mùa đông, tiết trời giá buốt, Hoàng Hương nằm ủ vào mềm trước để truyền hơi ấm cho cha khỏi lạnh. Vào mùa hè, tiết trời nóng bức, Hoàng Hương quạt mừng, mền gối trước cho cha được mát mẻ. Nhờ sự chăm sóc chu đáo của anh, nên cha của Hoàng Hương sống thoải mái, vui tươi.

Quan Thái thú là Lưu Hộ, chủ quận địa phương biết được Hoàng Hương là người con hiếu thảo, nên làm sớ tâu lên vua Hán Đế, xin ban thưởng cho Hoàng Hương để làm gương tốt cho mọi người.

### **4. Sứu Kiểm Lâm.**

Ông Sứu Kiểm Lâm, người Nam Tề, đang làm quan Linh đất Bình Lang. Khi ông đến trấn nhậm chưa được một tuần, thì bỗng nhiên lòng ông cảm thấy hoảng hốt lạ thường, mình đổ mồ hôi như tắm. Ông đoán biết có việc chẳng lành xảy ra cho cha mẹ ông. Ông liền xin từ quan, về nhà mới hay cha ông bệnh nặng đã 2 ngày. Lương y nói với ông: Ông muốn biết cha ông bệnh nặng hay nhẹ thì hãy nếm thử phần của cha ông. Nếu vị đắng thì còn chữa được, nếu vị ngọt thì rất khó chữa. Sứu Kiểm Lâm liền nếm phần của cha ông, để cha ông được lành bệnh. Sau đó ông nằm mơ, thấy một người đến đưa ông một thẻ vàng có hàng chữ “Sắc lệnh Trời cho bình an”. Quả nhiên, mấy ngày sau, cha ông lành bệnh. Quan Thái Thú nghe ông Sứu Kiểm Lâm có lòng hiếu thảo, nên cho ông phục chức trở lại.

## **IV. Lục đạo luân hồi là gì?**

Chân lý nhà Phật dạy cho biết, có 6 nẻo luân hồi, được gọi là ”Lục đạo luân hồi”. Sau khi con người buông bỏ xác thân tại cõi đời vô thường này, nếu chưa đủ điều kiện giải thoát khỏi luân hồi sinh tử, thì sẽ đầu thai vào một trong sáu nẻo luân hồi, tùy theo cái nhân (hay nghiệp hành động) của họ tại thế giới vô thường. Sáu nẻo luân hồi này, gồm có ba đường lành và ba đường dữ.

Ba đường lành gồm có:

### **1. Đường vào cõi Thiên.**

Cõi Thiên là cõi dành cho loài người có đầy đủ phước báo. Cuộc sống ở đó an vui, hạnh phúc, có nhiều khoái lạc. Tuổi thọ hay mạng sống kéo dài cả ngàn năm, nhưng khi hết phước có thể bị đầu thai xuống cõi nặng.

### **2. Đường vào cõi Người.**

Cõi người là cõi vô thường này. Cuộc sống của con người có khổ, có vui. Tuổi thọ hay mạng sống chỉ được kéo dài trong vòng trăm năm.



### **3. Đường vào cõi A Tula**

Cõi A Tula còn gọi là cõi Thần, dành cho loài người rất nóng nảy, nhưng có đầy đủ thần thông. Họ có thể bay cao, chạy xa khắp mọi nơi theo ý muốn. Tuổi thọ hay mạng sống của họ cũng dài lâu.

Ba đường dữ còn gọi là Tam Đồ Khổ. Trong Thánh ngôn Cao Đài, Đức Chí Tôn thường dạy rằng “Những kẻ phạm tội nặng, sẽ bị đọa vào cõi tam đồ bất năng thoát tục” Ba đường dữ là:

#### **1. Đường vào cõi Địa ngục.**

Địa Ngục là cõi cực kỳ tối tăm, không hề có ánh sáng mặt Trời. Địa Ngục là cõi âm, luôn luôn lạnh lẽo, giá buốt, dành cho loài người sống ở đây phải gánh chịu những hình phạt nặng nề liên tục, do hậu quả những tội ác mà họ đã làm lúc còn mang xác trần tại thế gian này.

#### **2. Đường vào làm loài súc sanh.**

Súc sanh là loài động vật phải chịu thân phận mang lông, đội sừng. Thân phải bị dày ả, làm việc nặng, không có thời giờ nghỉ ngơi. Chúng phải chịu ăn đói, nhịn khát liên tục. Thân chúng phải chịu đũa, vất hút máu ban ngày. Muỗi, mòng thiêu đốt ban đêm. Cổ mang ách kéo cày, chân lội bùn lầy không lối bước. Cả ngày, có khi không có được một nắm rơm khô, như loài trâu, loài bò. Đó là hậu quả của hành động cực kỳ gian ác khi họ còn được làm người tại thế giới loài người này.

#### **3. Đường vào làm loài Nga Quỷ.**

Nga Quỷ còn gọi là Quỷ đói. Nga là đói. Nga Quỷ là loài Quỷ bụng to bằng cái trống chầu, mà cổ họng thì nhỏ bằng thân kim, nên họ khó nuốt được thức ăn vào bụng. Họ luôn luôn bị cơn đói dữ dội hành hạ liên tục, và luôn luôn bị thiêu đốt cổ họng bằng những miếng ăn hóa thành những viên sắt lửa. Những miếng ăn sẽ biến thành những quả cầu gai lửa, không thể nhả ra mà phải nuốt vào. Nuốt đến đâu, cơn nóng bén nhọn chạy đến đó, cào xé và thiêu đốt toàn thân. Khi cơn nóng ấy tạm ngưng, cơn đói khủng khiếp lại dâng lên, khiến tội nhân lại đòi ăn cơm, để chịu khổ hình tiếp tục. Đó là hậu quả của loài người có những hành động tham lam và độc ác, khi còn sống tại thế gian này.

### **V. Tại sao bà Thanh Đề bị đày thai làm loài Nga Quỷ.**

Bà Thanh Đề vốn là một cư sĩ tại gia nhưng bà chưa giác ngộ Phật Pháp rốt ráo nên bà còn tâm chấp ngã nặng nề. Chấp ngã là cho rằng “Tâm” mình là thật có, Thân mình là thật có nhưng đối trước chân lý, tất cả mọi vật thuộc thế giới vô thường này đều không thật có. Tất cả mọi vật đều do nhân duyên, giả hợp hình thành. Lý Nhân Duyên dạy rằng, khi nhân duyên hội “tụ” đầy đủ thì vật “tán”. Như thân của một con người, từ chỗ “không”, khi hội tụ đầy đủ nhân duyên, biến thành một hạt máu tại lòng mẹ. Hạt máu đó được nuôi dưỡng, bởi tình cha và huyết mẹ, rồi từ từ tạo thành hình người cho tới ngày nay (vạn vật khởi đầu bởi nhất không). Hình người xương máu thịt này, được nuôi dưỡng bởi một số vật chất vô thường, như một mớ rau muống, rau lang, tương chao... nếu của người ăn chay. Hoặc một mớ cá, thịt, rau cải, muối, nước mắm... nếu của người ăn mặn. Lý Nhân Duyên, còn được kết hợp với Lý Vô Thường, nên vạn vật hiện hữu nơi thế giới vô thường, thì bất định, nay còn mai mất. Phật dạy rằng “Mạng sống của con người được

quyết định bằng một hơi thở. Khi có hơi thở ra mà không có hơi thở vào, thì mạng sống không còn”. Kinh Sám Hối của Cao Đài thì dạy rằng “Còn hơi hóp tranh đua bay nhảy. Nhắm mắt rồi phủi thải lợi danh”. Bởi lẽ, khi nhân duyên còn hội tụ đầy đủ, thì mạng sống còn. Khi nhân duyên không còn hội tụ đầy đủ, thì mạng sống ra đi. Rồi cái “Tâm” con người cũng vậy. Cái Tâm cũng vô thường, bất định nay vui, nay buồn; nay yêu mai ghét. Nay yêu thương nhau thắm thiết, ngày mai yêu thương người khác và kéo nhau ra tòa xin ly dị... Khi hiểu rõ cái lý nhân duyên và cái lý vô thường của Thân và Tâm, thì hành giả sẽ dễ dàng tha thứ và chịu đựng sự kích động từ bên ngoài hoặc bằng lời nói hoặc bằng hành động sẵn sàng buông bỏ cái tâm “tự ái và cố chấp”, được gọi là cái tâm “chấp ngã”. Từ đó, phiền não và khổ đau không còn chỗ đứng ở nơi cái tâm rộng rang, thanh nhẹ và bình an của hành giả. Cũng vì còn ôm chặt cái tâm “chấp ngã”, nên bà Thanh Đề không đủ sức chịu đựng đối với thái độ, đối đãi lạnh nhạt, rẽ khinh của các Tăng ni, khi bà dâng cúng Phật chỉ có ba thúng gạo, do bà tự tay lột từ hạt thóc. Rồi bà Thanh Đề rắp tâm trả oán, trả hờn các Tăng Ni bằng cách bắt họ phải ăn bánh ích với nhân thịt chó. Do cái tâm độc ác của bà, mà bà phải gánh chịu hậu quả là bà bị đầu thai làm loài Ngạ Quỷ nơi địa ngục, sau khi bà bỏ xác thân tại thế giới vô thường này. Tưởng cũng nên nhắc lại nơi đây bài học của vị Phật sống Chùa Kim Sơn (Trung Hoa) bị người cố tình đổ một thùng phân từ đầu tới chân mà Ngài vẫn thản nhiên, đi tắm rửa và thay quần áo khác, không một lời phàn nàn vì Ngài cho rằng thân người vốn đã là một thùng phân, thì dù bị đổ thêm một thùng phân nữa cũng chẳng có sao. nên Ngài vẫn tịnh mặc, không hề phản ứng chi cả. Vì Ngài đã phá bỏ được cái bệnh “chấp ngã”, tức là “tự ái và cố chấp” nên Ngài được thế nhân tôn xưng là Phật sống.

Tóm lại, bệnh “chấp ngã”, tức là “tự ái và cố chấp”, là nguyên nhân gây nên phiền não, khổ đau và sợ hãi của con người tại thế giới vô thường này. Bệnh “chấp ngã” cũng là nguyên nhân đưa con người vào sáu nẻo luân hồi, có quá nhiều khổ đau đời đời kiếp kiếp, không thể giải thoát luân hồi sanh tử, để trở về cựu vị nơi cõi Thiêng liêng hằng sống. Bởi vậy cho nên, Thánh ngôn của Cao Đài Đại Đạo, Thầy dạy “Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy” (ý nói ngày nào tâm các con còn trông thấy một điều bất bình đối với một người nào, một vật nào bên ngoài tâm các con thì các con chưa đắc Đạo vì các con còn chấp ngã. Còn chấp ngã nên còn thấy bất bình. Còn thấy bất bình thì còn phiền não và khổ đau. Còn phiền não và khổ đau thì chưa đắc Đạo).

Kinh Kim Cang, Phật dạy “Ứng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm” (ý nói nên giữ cho tâm trống không, rộng rang, không bị vướng mắc một điều gì. Nội tâm không có chỗ cho phiền não và khổ đau lưu trú ở đó. Buông bỏ tự ái và cố chấp (chấp ngã), để tâm được an vui và thanh nhẹ).

Kinh Bát Nhã, Phật dạy “Ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”. (ý nói hiểu được cái lý Ngũ uẩn giai không. Tâm vô thường, Thân vô ngã, tức tâm không và thân không thì phiền não, khổ đau và sợ hãi điều tiêu tan).

Tam Nguơn Giác Thế, Quan Thánh dạy “Ngũ uẩn giai không gần Phật Thánh” (ý nói hiểu được cái lý Ngũ uẩn giai không sẽ được hội nhập vào cõi Phật, cõi Thánh).

Ngũ uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành và Thức.

Sắc là Thân. Phật dạy “Thân vô ngã”. Thân là phần vật chất khi hội đủ nhân duyên thì nó hiện

hữu; khi không còn hội đủ nhân duyên thì nó sẽ rã tan. nên sự hiện hữu của thân, thì bất định, nay còn mai mất, nay sống mai chết. (như được trình bày ở phần trên).

Thọ, Tưởng, Hành và Thức là Tâm. Phật dạy “tâm vô thường”. Tâm là phần tinh thần (điển quang). Tâm cũng bất định, nay vui mai buồn, nay yêu mai ghét. Khi thân mất thì tâm cũng ra đi. (như được trình bày ở phần trên).

Khi hiểu được cái “lý không” của Thân và Tâm. Tức thân thì giả tạm, hữu hạn, bất định nay còn mai mất. Tâm thì vô thường, thường hay biến đổi nay vui mai buồn, nay yêu mai ghét. Lý không đã hiểu rồi thì sẽ phá được cái bệnh “chấp ngã”. Khi phá được cái bệnh chấp ngã thì buông bỏ được “tự ái và cố chấp”. Khi buông bỏ được tự ái và cố chấp thì tâm trống không, rỗng rang. Khi tâm trống không, rỗng rang thì phiền não, khổ đau, sợ hãi vắng mặt. Khi tâm vắng bật phiền não, khổ đau và sợ hãi thì tâm được an vui thanh nhẹ. Khi tâm được an vui và thanh nhẹ thì Niết Bàn (Thiên Đàng) hiện tiền. Vì tính của Niết Bàn là Thường Lạc, Ngã Tịnh.

Nguyện cầu tất cả nhơn sanh mạnh dạng phá bỏ cái bệnh “chấp ngã”, buông bỏ cái bệnh “tự ái và cố chấp”, để tâm được an vui và thanh nhẹ tại thế giới vô thường này, để khỏi phải đầu thai vào sáu nẻo luân hồi, sau khi từ giả xác thân vô thường này, để được trở về ngôi xưa chốn cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

(HT Lê Quan Liêm)

## TRONG SỐ NÀY

1*-Thư Mời tham dự “Picnic Hè 2019” tổ chức vào ngày Chủ Nhật 18-8-2019 tại Emma Prush Farm Park Multicultural Center thành phố San Jose, bang California . . . . .	01
2*- “Cậu bé muốn mua Thượng Đế” . . . . .	02
3*- “Vu Lan và mùa Báo hiếu” (HT Lê Quan Liêm) . . . . .	04
4*- “Pháp Nhân Ba La Mật” . . . . .	12
5*- Phân ưu Đạo hữu Ngụy Thanh Sơn quy vị ngày 20-7-2019 tại thành phố San Jose, CA, hưởng trung thọ 74 tuổi . . . . .	16

## PHÁP NHÃN BA LA MẬT

Đó là phương pháp nhẫn nhịn, kham nhẫn, chịu đựng mọi chuyện trên đời, mọi cơn sóng gió của thế gian. Đó là phương pháp “nhẫn nhịn mà không thấy nhục nhã” như người đời thường nghĩ. Bởi vì, nếu nhẫn nhịn mà còn thấy là nhục nhã, thì chúng ta chỉ có thể nén giận để nhịn, chắc là không lâu, không quá ba lần.

Chúng ta nên nhận định một cách sáng suốt rằng những lời thị phi “không có nghĩa” gì cả, cho nên chúng ta “không cần chấp” làm gì. Chúng ta không chấp vào những lời nói, phê bình, chỉ trích, mạ lị, miệt thị, vu khống, vu cáo, thay trắng đổi đen, lộng giả thành chơn, thì chắc chắn chúng ta sẽ an ổn, bình yên, không ai xâm phạm được.

Thí dụ như khi người ta đưa lửa tới đốt, chúng ta đưa bồi ra đón, lửa có điều kiện cháy lớn hơn. Nếu chúng ta không đón ngọn lửa do người ta đem tới, thì ngọn lửa đó chỉ đốt hư không mà thôi, hư không không có gì để đốt cháy được, lúc nào đó lửa cũng sẽ tắt queo, không gây thiệt hại gì! Cũng vậy, khi bị người khác công kích, chỉ trích, mạ lị, miệt thị, chúng ta không chấp vào đó, coi chuyện đó là những chuyện “đương nhiên phải có” ở thế gian đầy tranh chấp, ganh tị, đố kỵ, chúng ta sẽ an ổn, bình yên, không ai xâm phạm được.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, gọi tắt là Kinh Pháp Hoa, Đức Phật dạy: đó là “thập như thị”, tức là mười thứ như thị, gồm có: như thị tánh, như thị tướng, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhơn, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bản mạt cứu cánh.

Nghĩa là: do tâm tánh của con người như vậy cho nên hình tướng của con người là như vậy; do bản thể của con người như vậy cho nên nghiệp lực của con người là như vậy; do tạo tác của con người như vậy gây ra nghiệp nhơn như vậy cộng thêm nghiệp duyên như vậy cho nên nghiệp quả của con người là như vậy; vì nghiệp báo của con người như vậy cho nên từ xưa đến giờ cứu cánh của con người cũng là như vậy.

Hiểu được mười điều đương nhiên như thị, như thế, như vậy, tức là chúng ta đã thấy tột chơn tướng của mọi pháp trên thế gian này. Được như vậy, được như thế, được như thị, chúng ta sẽ sống đời an lạc và hạnh phúc, bởi vì chúng ta đã giác ngộ và giải thoát. Nhưng làm thế nào thực hành được pháp nhẫn ba la mật?

Câu trả lời đó là: “Người muốn thực hành được pháp nhẫn ba la mật, phải đạt được trạng thái vô ngã”.

Trước hết, người đạt được “trạng thái vô ngã” là người không còn chấp “cái ta” tầm thường, như mọi người trên thế gian này thường chấp. Người đời thường chấp, thường cho rằng, tám thân tứ đại mấy chục ký lô chính là “mình”, chính là “ta”.

Khi được hỏi mình là ai, người đời thường chỉ ngay ngực, hay chỉ vào tám thân tứ đại nặng nề và trả lời: Ta đây nè! Cho nên, hễ ai đụng đến “ta”, thì phải phản ứng ngay, phải đối phó ngay, nhịn không nổi, nín không được.

Trái lại, người đạt được “trạng thái vô ngã” là người hiểu rõ ràng: tấm thân, do đất nước gió lửa hợp thành này, không phải là “ta” thực sự.

Đó chỉ là cái trạm dừng tạm thời của kiếp này, trong vô số kiếp, của “ta” mà thôi. Đến khi mãn kiếp này đời này, “ta” sẽ bỏ lại cái tấm thân đó mà ra đi, tìm cái thân xác khác, trong sáu nẻo luân hồi. Nếu không khéo, do lòng tham lam lâu đời dẫn dắt, “ta” lại chọn nhầm cái thân con heo, hoặc do lòng sân hận lâu đời dẫn dắt, “ta” lại chọn nhầm cái thân con rắn mãng xà, hay do lòng si mê lâu đời dẫn dắt, “ta” lại chọn nhầm cái thân con bò, thì khốn khổ biết là bao nhiêu.

Sở dĩ gọi đó là “tám thân tứ đại”, do “đất nước gió lửa” hợp thành, bởi vì nếu không có những chất từ đất ra như thức ăn, những chất từ nước như thức uống, những chất từ gió như dưỡng khí, những chất từ lửa như hơi ấm, bồi bổ liên tục mỗi giây, mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày, thì chúng ta đã vong mạng từ lâu rồi vậy.

Đó chỉ là “tám thân tứ đại”, không phải thực là “ta” vậy.

Thứ đến, người đạt được “trạng thái vô ngã” là người hiểu rõ ràng: tâm trạng của mình luôn luôn thay đổi trong từng sát na, trong từng giây phút. Những tâm niệm, những suy tư, nghĩ tưởng trong giây phút trước đây, bây giờ đã khác đi hay không còn nữa. Tâm tánh của mình có khi hiền thiện như thánh nhơn, cũng lắm khi độc hại còn hơn ác quỷ. Mình chỉ thấy mọi người khác gian ác, mọi người khác nguy hiểm, mọi người khác sai lầm, đáng bị trừng phạt, đáng bị bỏ tù, đáng bị xử tử, để cho xã hội này, cho thế gian này, trong đó có mình, được sống bình yên, được hưởng sung sướng! Con người thường thấy là mình đúng, khi đòi hỏi phải trừng phạt thật nặng, đòi hỏi phải bỏ tù rục xương, đày đọa địa ngục, xô xuống hỏa ngục, những người khác phạm tội ác.

Con người thường suy nghĩ, sáng chế, yêu cầu thi hành những hình phạt ghê rợn nhất để trừng phạt, trừng trị đích đáng những phạm nhân đã sát hại thân nhân mình và nghĩ rằng người quá cố sẽ vui lòng nơi suối vàng. Thực ra, đó là tâm trạng của chính mình muốn như vậy mà thôi. Người đã chết có nói gì đâu, có yêu cầu gì đâu, có đòi hỏi gì đâu? Bởi vậy có câu: “Suy bụng ta ra bụng người... chết!”.

Mấy ai nghĩ được rằng: nếu làm như vậy, cả hai gia đình phạm nhân và nạn nhân cũng đều thiệt hại một nhân mạng, đều cùng đau khổ như nhau. Tỉnh thoảng báo chí cũng có đăng các tin rất cảm động, gia đình nạn nhân xin giảm tội, xin xử nhẹ tội, hay xin tha tội cho phạm nhân.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

*Lấy oán báo oán, oán nghiệp chập chùng.*

*Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan.*

Con người thường nhân danh công lý, nhân danh tôn giáo, nhân danh lẽ phải, nhân danh thượng đế, nhân danh đủ các thứ có thể nhân danh được, để kết án, kết tội, trừng trị tất cả mọi người khác. Còn nếu mình phạm tội thì đáng được tha thứ, phải được tha thứ, người khác thì không đáng được! Cái chỗ bất công này là nguyên nhân chính, đưa tới xáo trộn, biến loạn trong xã hội là như vậy.

Cuối cùng, người đạt được “trạng thái vô ngã” chính là người không còn chấp “cái ta” tầm thường như mọi người trên thế gian này thường chấp. Người đạt được “trạng thái vô ngã” là người hiểu rõ ràng rằng: “ta” không phải là cái thân tứ đại nặng nề, và cũng không phải là cái tâm suy nghĩ lăng xăng lộn xộn thường ngày, bởi vì những thứ đó bị vô thường chi phối, nay còn mai mất, chợt hiện chợt biến, không tồn tại vĩnh viễn.

Như vậy, “cái gì” tồn tại vĩnh viễn, không bị vô thường chi phối, “cái gì” bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm, theo như Đức Phật chỉ dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh?

Đó chính là “cái ta chơn thật”, đó chính là “con người chơn thật” của tất cả chúng ta.

Mục đích cứu kính rốt ráo tột cùng của Đạo Phật chính là nhằm khai mở, chỉ bày “con người chơn thật” đó cho mọi người biết được, hiểu được, ngộ được, nhập được, sống được. Người nào được như vậy tức là được giác ngộ và giải thoát, được an lạc và hạnh phúc hiện đời.

Trong kinh sách, Đức Phật có dạy: “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”. Nghĩa là trên trời dưới đất chỉ có “cái ta chơn thật” là điều độc nhất đáng tôn trọng, đáng trân quý mà thôi.

Cũng trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật có dạy:

*Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh niết bàn.*

Nghĩa là:

Nếu chúng ta ngộ được, nhập được, sống được bằng “con người chơn thật” không tướng mạo, nên không dơ, không sạch, không tăng, không giảm, không kẹt nhị biên, thể nhập bất nhị pháp môn, thì tâm chúng ta không bị bất cứ cái gì có thể khủng bố, nên không còn sợ hãi, do không còn sợ hãi nên không có gì có thể khiến cho mình kinh khiếp hoảng sợ, chúng ta xa lìa được tất cả các chuyện điên đảo đảo điên, các chuyện mộng mơ mơ tưởng, các chuyện không thực ở thế gian, cuối cùng đạt được cảnh giới niết bàn vô sanh, không còn phiền não khổ đau, không còn sinh tử luân hồi. Đó mới chính thực là mục đích cứu kính của người theo đạo Phật bằng trí tuệ bát nhã.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng: Người nào ôm ấp tâm niệm nó mắng tôi, nó chửi tôi, thì không phải là người trí, chỉ chuốc khổ vào thân thôi. Người nào không ôm ấp những tâm niệm như vậy, thì người đó đẹp được lòng sân hận.

Nghĩa là chúng ta đã thấy rõ như trên, bất cứ ai dù bị mắng chửi, bị mạ lỵ hay không bị mắng chửi, không bị mạ lỵ, mà cứ ôm ấp tâm niệm đó trong lòng, thì chỉ chuốc lấy phiền não và khổ đau cho chính mình, có khi còn đem lại bất an cho gia đình, cho những người chung quanh nữa mà thôi.

Trong suốt những năm dài thuyết pháp độ sanh, Đức Phật luôn luôn khuyến khích mọi người nên thực hành hạnh nhẫn nại, nhẫn nhịn đến mức rốt ráo, cao tột, trong kinh điển gọi là “pháp nhẫn ba la mật”. Đức Phật luôn luôn hành pháp nhẫn nại, dù lắm khi Ngài cũng bị chỉ trích, bị chửi mắng, thậm chí bị tấn công. Nhẫn nại không bao giờ là dấu hiệu của sự yếu đuối, uơ hèn, kém cỏi, chủ bại, đầu hàng, nhục nhã.

Trái lại, nhẫn nại là sức mạnh bất khuất, sức mạnh vạn năng, sức mạnh vô song của người tự chủ, của người đã ngộ được và sống được với “cái ta chơn thật”, cho nên không còn sợ bị chúng khinh khi, không còn sợ chúng “được đằng chân lân đằng đầu”, không còn sợ chúng “được nước làm tới”.

Tại sao vậy?

Bởi vì “cái ta chơn thật” không phải là tấm thân tứ đại, không có tướng mạo, cho nên không ai có thể xâm phạm được.

Điều nên sợ, đáng sợ chính là mình không thể kham nhẫn được, không thể chịu đựng nổi, không thể tự thắng mình, không thể tự chủ được bản thân và bản tâm mình trước những thử thách, trước những sóng gió của cuộc đời mà thôi.

**(Nguồn Internet)**

## THÔNG BÁO

Bản Tin Thế Đạo (phổ biến qua email) và Tập San Thế Đạo phát hành 3 tháng 1 số) xin thông báo:

- \*- Quý Cơ sở đạo có nhu cầu phổ biến tin tức sinh hoạt Đạo Sự - Chúc mừng - Phân Ưu,
- \*- Quý đồng đạo có nhu cầu biết về Tin tức Đạo sự,
- \*- Quý đồng đạo và thân hữu tham gia vào việc phổ biến giáo lý Tam Giáo,

Xin vui lòng gửi email về chúng tôi [bantthedao@comcast.net](mailto:bantthedao@comcast.net), chúng tôi rất hân hạnh và sẽ sắp xếp để đăng tải, phổ biến.

Trân trọng

**Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo**

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ**  
**BẢN TIN THẾ ĐẠO - TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
**WEB: WWW.BANTHEDAONET**

# PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được Tin Buồn:  
Phu quân của Hiền Tỷ Đặng Kim Sơn ngụ tại thành phố San Jose, bang California là:

**Hiền Huynh**

**NGUY THANH SƠN**

**Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu**

Đã quy vị vào lúc 7 giờ 8 phút ngày 20-7-2019 (nhằm ngày 18 tháng 6 năm Kỷ Hợi)  
tại Thành Phố San Jose bang California- Hoa Kỳ.

**Hưởng trung thọ 74 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Hiền Tỷ Đặng Kim Sơn cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố đạo hữu Nguyễn Thanh Sơn sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**San Jose, ngày 22-7-2019**

- \*- Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- \*- Ban Đại diện / BTĐHN tại Bắc California.
- \*- Hệ thống Truyền Thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại



# PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được Tin Buồn:  
Hôn phu của Hội viên Đặng Kim Sơn ngụ tại thành phố San Jose, bang California là:

**Hiền Huynh**

**NGUY THANH SƠN**

**Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

Đã quy vị vào lúc 7 giờ 8 phút ngày 20-7-2019 (nhằm ngày 18 tháng 6 năm Kỷ Hợi)  
tại Thành Phố San Jose bang California- Hoa Kỳ.

**Hưởng trung thọ 74 tuổi**

Chúng tôi xin:

\*- Thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Đặng Kim Sơn và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này..

\*- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố đạo hữu Nguyễn Thanh Sơn sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**San Jose, ngày 22-7-2019**

**TM. Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu**

**Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị: Sam Nguyễn**

**Trưởng Ban Điều Hành Hội: Nguyễn Thành Hưng**